

SỰ TRỖI DẬY CỦA TRUNG QUỐC : NHÌN TỪ PHÍA MỸ

PGS.TS NGUYỄN THU MỸ
Viện Nghiên cứu Đông Nam Á

1. Khái quát về sự trỗi dậy của Trung Quốc

Như chúng ta đã biết, sau hơn 30 năm thực hiện cải cách mở cửa, Trung Quốc đã thu được những thành tựu to lớn về phát triển kinh tế – xã hội. GDP tăng trưởng bình quân hàng năm của Trung Quốc đạt 9,8%. Thu nhập bình quân đầu người trong những năm gần đây đạt mức trung bình hơn 1.200 USD/năm. Mặc dù chịu tác động của cuộc khủng hoảng kinh tế toàn cầu, năm 2008, tỉ lệ tăng trưởng GDP của Trung Quốc vẫn đạt 10%, vượt Đức và trở thành nền kinh tế lớn thứ 3 trên thế giới. Vào đầu tháng 8 /2010, báo cáo của nhiều tổ chức quốc tế cho biết Trung Quốc đã chiếm vị trí nền kinh tế lớn thứ hai trên thế giới mà Nhật Bản đang nắm giữ⁽¹⁾.

Sự tăng trưởng liên tục của nền kinh tế Trung Quốc đã tạo nên sức hấp dẫn mạnh mẽ đối với các nhà đầu tư nước ngoài. Năm 2010, FDI vào Trung Quốc

đã lên tới đạt hơn 860 tỷ USD; dự trữ ngoại tệ lên tới 1.950 tỷ USD, cao nhất thế giới⁽²⁾. Trung Quốc đã trở thành nước xuất khẩu lớn nhất thế giới và là nơi các tập đoàn đa quốc gia lập cơ sở sản xuất.

Kim ngạch mậu dịch của Trung Quốc từ 20,6 tỷ năm 1978 lên tới 1.154, 79 tỷ USD năm 2004, tăng bình quân 16,8 %. Trung Quốc đã trở thành đối tác mậu dịch lớn thứ ba trên thế giới⁽³⁾. Hiện nay Trung Quốc đang sở hữu 5 trong số 20 cảng hàng đầu thế giới⁽⁴⁾. Năm 2009, tỷ trọng trong kim ngạch xuất khẩu toàn cầu của Trung Quốc đã tăng lên 9,6%, giúp nước này vượt qua Đức, trở thành nước xuất khẩu lớn nhất thế giới⁽⁵⁾. Với đà phát triển hiện nay, một số chuyên gia kinh tế thậm chí còn dự báo Trung Quốc sẽ sớm bắt kịp Mỹ về mặt GDP, có thể chỉ cần tới năm 2020.

Không chỉ liên tục tăng trưởng kinh tế với tốc độ cao, Trung Quốc cũng đạt được những thành tựu to lớn trong phát triển xã hội. Khoảng nửa tỷ người ra

khởi tình trạng đói nghèo⁽⁶⁾. Tầng lớp trung lưu của Trung Quốc ngày càng phát triển mạnh và trở thành một lực lượng tiêu dùng ngày càng lớn. Năm 2009, người tiêu dùng Trung Quốc đã chi 9,400 tỷ đôla để mua những mặt hàng xa xỉ, qua mặt Hoa Kỳ, đưa Trung Quốc trở thành thị trường tiêu thụ hàng xa xỉ lớn thứ hai sau Nhật Bản⁽⁷⁾.

Kinh tế phát triển đã tạo điều kiện thuận lợi cho Trung Quốc tăng cường sức mạnh quân sự và hiện đại hoá quốc phòng. Trong mấy năm gần đây, ngân sách quốc phòng của Trung Quốc ngày càng gia tăng. Nếu vào năm 2005, ngân sách quốc phòng của Trung Quốc bằng 7,3 % toàn bộ ngân sách quốc gia, năm 2006 bằng 7,4 %, thì tới năm 2007, ngân sách quốc phòng của Trung Quốc chiếm 7,5 % toàn bộ ngân sách quốc gia, với giá trị lên tới 350,92 tỷ NDT (44,94 tỷ đôla Mỹ) tăng 17,8 % so với năm 2006⁽⁸⁾. Đây là mức chi tiêu cho quốc phòng cao nhất trong vòng 10 năm qua.

Với nguồn ngân sách quân sự dồi dào, một mặt Trung Quốc tích cực mua sắm vũ khí trang, thiết bị quân sự hiện đại của nước ngoài, mặt khác họ đẩy mạnh nghiên cứu và chế tạo các loại vũ khí và trang thiết bị quân sự hiện đại của riêng Trung Quốc. Một trong những kết quả đó là triển vọng sản xuất máy bay chiến đấu tàng hình trong vòng 8 đến 10 năm nữa⁽⁹⁾.

Trên cơ sở sức mạnh kinh tế và quân sự đang gia tăng nhanh chóng, chính sách đối ngoại của Trung Quốc ngày

càng chủ động và quả quyết hơn. Trong năm 2010, Trung Quốc đã nhiều lần điều các tàu hải quân và máy bay quân sự đến gần lãnh thổ tranh chấp với Nhật Bản. Vào tháng 4, các tàu của Trung Quốc có mặt ở hải phận quốc tế gần đảo Okinawa, còn trực thăng Trung Quốc bay chỉ cách một tàu quân đội Nhật 90 mét, khi tàu này theo dõi một cuộc tập trận của Trung Quốc⁽¹⁰⁾. Ở Đông Nam Á, Trung Quốc đẩy mạnh các hoạt động nhằm thu hẹp ảnh hưởng của Mỹ và Nhật Bản. Ở châu Phi và Mỹ Latinh, vốn được coi là sân sau của EU và Mỹ, sự hiện diện của Trung Quốc cũng đang gia tăng mạnh mẽ.

2. Nhận thức của Mỹ về sự trỗi dậy của Trung Quốc

Nhận thức của các tầng lớp xã hội Mỹ cũng như nội các cầm quyền ở Mỹ về sự trỗi dậy của Trung Quốc là rất khác nhau.

Trong những phát biểu chính thức của các nhà lãnh đạo Mỹ, Trung Quốc thường được nhắc tới như một đối tác, có lợi ích cùng chia sẻ với Mỹ trong hoà bình, ổn định và thịnh vượng ở khu vực châu Á. Thật vậy, trong bài phát biểu tại Đại học Thanh Hoa nhân chuyến thăm Trung Quốc vào 22-2-2002, Tổng thống Bush tuyên bố: “Trung Quốc đang trên con đường trỗi dậy và Mỹ hoan nghênh một nước Trung Quốc hùng mạnh, hoà bình và thịnh vượng.”⁽¹¹⁾

Quan điểm trên cũng được nhiều quan chức cao cấp của Mỹ khẳng định. Ngày 9-4-2002, phát biểu tại Đại học Tài chính và Kinh tế Trung ương ở Bắc

Kinh, Robert B. Zoellick, đại diện thương mại Mỹ khẳng định: “Người Mỹ là một dân tộc thực tiễn”. Do vậy, họ đã và sẽ không bỏ qua những cơ hội từ sự phát triển kinh tế của Trung Quốc. Năm 2001, Mỹ đã nhập 103 tỷ hàng hoá từ Trung Quốc. Xuất khẩu của Trung Quốc đóng vai trò quan trọng trong chiến lược cải cách và phát triển kinh tế Mỹ. Vì những lợi ích đó, Mỹ hoan nghênh sự tăng trưởng ngoạn mục trong đầu tư của các công ty Mỹ vào Trung Quốc. Mỹ đi đầu trong việc đàm phán về việc Trung Quốc tham gia WTO. “Mỹ muốn phát triển kinh tế và cải cách của Trung Quốc thành công. Một Trung Quốc mở cửa hơn và đang cải cách, để tìm kiếm cuộc sống tốt hơn cho nhân dân của họ và tăng cường nguyên tắc luật pháp có thể có nghĩa là Trung Quốc là lực lượng để ổn định khu vực. Và nó có nghĩa là nhiều cơ hội hơn cho các nhà sản xuất Mỹ và Trung Quốc bán sản phẩm của họ và cải thiện cuộc sống của họ”⁽¹²⁾.

Ngoài ra, Oasinhton và Bắc Kinh còn đều là Ủy viên thường trực Hội đồng Bảo an Liên hợp quốc và sẽ trở thành hai nền kinh tế lớn nhất thế giới. Điều này “sẽ giúp xác định nền chính trị, sự phát triển và lịch sử của thế kỷ này”. Do vậy, Robert B. Zoellick kêu gọi: “Chúng ta (Mỹ và Trung Quốc) cần làm việc theo cách riêng của chúng ta để làm cho quan hệ mạnh hơn, chặt chẽ hơn - dù làm việc trong chính phủ, hoạt động kinh doanh hay thúc đẩy xã hội dân sự. “Sẽ không có mối quan hệ nào quan trọng hơn quan hệ

của chúng ta trong thế kỷ này. Không ai trong hai nước chúng ta đạt được cái mình muốn, cái mình cần, nếu chúng ta để cho các khác biệt che lấp mục tiêu chung của chúng ta.”⁽¹³⁾

Những phát biểu trên của các nhà lãnh đạo và quan chức Mỹ không hoàn toàn phản ánh quan điểm thật sự của chính phủ Mỹ về Trung Quốc. Những chính sách và hành động thực tế của Mỹ đối với Trung Quốc đã cho thấy điều đó. Tuy nhiên, những phát biểu đó cũng cho thấy Mỹ thừa nhận các cơ hội kinh tế mà họ có thể thu được từ sự phát triển kinh tế của Trung Quốc.

Ngoài quan điểm của chính phủ, trong giới nghiên cứu quốc tế của Mỹ có ít nhất 3 quan điểm khác nhau về sự trỗi dậy của Trung Quốc. Đó là:

- Sự trỗi dậy của Trung Quốc là mối đe dọa đối với Mỹ
- Trung Quốc là đối tác ngang hàng đối với Mỹ.
- Trung Quốc vừa không phải là địch thủ của Mỹ, vừa không phải là bạn bè của Mỹ.

a. Sự trỗi dậy của Trung Quốc là mối đe dọa đối với Mỹ

Quan điểm này khá phổ biến trong giới học thuật và giới chính khách Mỹ. Một trong những nhà nghiên cứu có quan điểm như vậy là Joan Veon. Trong bài viết nhan đề *Liệu có phải chúng ta đang chứng kiến sự trỗi dậy của Trung Quốc và sự suy sụp của Mỹ?*, tác giả viết: “Ngày nay các bạn khó có

thể mua một thứ hàng nào mà không được chế tạo từ Trung Quốc - từ những bóng đèn Neon tới những thiết kế quần áo và điện tử. Trung Quốc đang xuất hiện với tư cách một nhà nước siêu đẳng về công nghệ (as an technological super state). Hàng năm, Trung Quốc tăng số người tốt nghiệp tiến sỹ và kỹ thuật 14%, trong khi đó số tốt nghiệp tiến sỹ của Mỹ giảm. Xuất khẩu hàng hoá có hàm lượng công nghệ của họ năm ngoái (2003) tăng 22%. 25% tiến sỹ ở Mỹ là người Trung Quốc. General Electric có 27 phòng nghiên cứu ở Trung Quốc làm việc về các dự án từ thiết kế vật liệu composite tới mô hình hoá phân tử (molecular modeling)⁽¹⁴⁾. Microsoft có 200 nhà nghiên cứu ở Trung Quốc, các hãng Cisco, IBM, Intel và các hãng khác sẵn sàng theo⁽¹⁵⁾.

Do tăng trưởng, Trung Quốc chiếm 37% tiêu thụ xi măng toàn cầu, 35% quặng sắt, hơn 20% hàng hoá từ mái lợp bằng kẽm tới thép, Trung Quốc dùng gấp đôi phân bón mà Mỹ sử dụng, gấp đôi tổng số thép mà Mỹ sử dụng vào khoảng 258 triệu tấn. Do tăng trưởng nhanh chóng, Trung Quốc đã đẩy giá tất cả các hàng hoá từ vàng, tới than, tới dầu mỏ, lên cao. Hiện nay Mỹ tiêu thụ gấp 3 lần Trung Quốc⁽¹⁶⁾.

Từ những phân tích trên về sự trỗi dậy kinh tế của Trung Quốc có thể thấy Joan Veon nhìn thấy hai thách thức lớn đối với nền kinh tế Mỹ từ sự trỗi dậy đó.

Thứ nhất, nhu cầu nhập khẩu cao những nguyên liệu thiết yếu của Trung

Quốc làm tăng giá các nguyên liệu trên thị trường thế giới khiến các nhà nhập khẩu Mỹ phải chi tiêu nhiều hơn cho nguyên liệu đầu vào. Điều này dẫn tới 2 hệ lụy: 1) Khả năng cạnh tranh của hàng hoá Mỹ trên thị trường thế giới sẽ giảm xuống; 2) do nhu cầu nhập khẩu tăng, các nguyên liệu chiến lược như than đá, dầu mỏ sẽ trở nên khan hiếm. Các quốc gia đang sở hữu những nguyên liệu này mà chủ yếu là các nước đang phát triển, sẽ có cơ hội nâng cao sức mạnh mà cả của mình, không chỉ về kinh tế mà cả về chính trị đối với Mỹ. Như vậy, vị thế của Mỹ trong các quan hệ song phương và đa phương với các nước đó sẽ giảm xuống.

Thứ hai, Trung Quốc “không chỉ có khả năng cạnh tranh trong những việc làm kỹ năng thấp mà cả trong những khu vực công nghệ cao”. Theo nhà kinh tế Richard B Freeman của Đại học Havard, “Phối hợp cả hai, Mỹ có vấn đề.”⁽¹⁷⁾ Từ năm 2000, Mỹ đã mất 2,7 triệu việc làm trong ngành chế tạo. Rất nhiều việc làm trong số đó thuộc khu vực doanh nghiệp vừa và nhỏ, vốn chiếm tới 37% khu vực chế tạo của Mỹ. Trong ngành sản xuất giường ngủ, 59 nhà máy của Mỹ sử dụng 15.5000 công nhân đã đóng cửa từ tháng 1-2001, khi hàng nhập khẩu Trung Quốc tăng 221% với giá trị lên tới 1,4 tỷ đôla Mỹ, chiếm một nửa thị trường Mỹ. Công nghiệp ổ cứng dùng cho máy tính của Mỹ giảm từ 45 tỷ đôla từ 2001 xuống còn 28 tỷ đôla⁽¹⁸⁾.

Trung Quốc đang tập trung vào những ngành công nghiệp hạt nhân. Gần đây nhất là liên doanh công nghiệp chất dẻo giữa Sinopec của Trung Quốc với BASF của Đức. Liên doanh này đã trở thành một tổ hợp lớn nhất và hiện đại nhất về Etylen, khi nó hoàn thành vào năm 2005. Một tổ hợp khác thậm chí còn lớn hơn đang xây dựng ở Thượng Hải. Trong lĩnh vực ô tô, Dongfeng Motor Corp và Honda Motor Company thành lập liên doanh, trong đó Honda đầu tư 340 triệu đôla để tăng đầu ra của Honda CR-V và Civics lên 5 lần vào năm 2006. Trong lĩnh vực chế tạo các bộ phận của ô tô, Wanxiang bắt đầu bằng một xưởng chế tạo máy nông nghiệp nhỏ vào năm 1969, hiện nay đã trở thành một tập đoàn lớn với 2,4 tỷ đôla vốn, cung cấp cho các nhà máy lắp ráp của GM, Ford, Volkswagen ở Trung Quốc.”⁽¹⁹⁾

Từ thực tế trên Joan Veon dự báo: “Nếu tốc độ bành trướng hiện nay tiếp tục, trong vòng 10 năm, Trung Quốc sẽ trở thành nền kinh tế lớn nhất thế giới, theo sau là Mỹ và Ấn Độ”⁽²⁰⁾.

Ngoài khả năng cạnh tranh trong những ngành công nghiệp cao, Trung Quốc có hàng triệu công nhân sẵn sàng làm việc 12 tiếng một ngày và cả cuối tuần. Lực lượng lao động đông đảo, đa dạng về cấp độ kỹ thuật và sẵn sàng làm việc với cường độ cao của Trung Quốc đang tạo ra lực đẩy vô cùng mạnh mẽ cho sự phát triển của kinh tế Trung Quốc. Điều này giải thích vì sao, “Trung

Quốc tràn ngập thị trường nhanh tới mức bạn không thể nhìn thấy khi họ tới”⁽²¹⁾

Về *phương diện quân sự*, quá trình hiện đại hoá quốc phòng của Trung Quốc hiện nay càng khiến Mỹ lo ngại hơn nữa. Theo thông tin của Joan Veon, Trung Quốc đang mua 90% trong số 20 tỷ đôla vũ khí từ Nga, trong khi đó Israen là nhà cung cấp vũ khí công nghệ cao lớn khác cho Trung Quốc. Gần đây, trong bài nói trước Quốc hội Mỹ, Giám đốc CIA Porter Goss cho rằng, hiện đại hoá quân sự của Trung Quốc đang làm nghiêng cán cân quyền lực ở eo biển Đài Loan và gia tăng mối đe dọa đối với các lực lượng quân sự Mỹ trong khu vực. Trung Quốc cũng gia tăng tên lửa đạn đạo, bố trí tàu ngầm mới và thúc đẩy tên lửa mang đầu đạn hạt nhân. Theo Bộ trưởng Quốc phòng Rumsfeld (của nội các 2 của Tổng thống Bush), Trung Quốc đang tăng chi tiêu quốc phòng với tốc độ lên 2 chữ số và hầu hết việc phát triển quốc phòng được tiến hành trong bí mật. “CIA ước tính vào năm 2000 Trung Quốc có 157 đầu hạt nhân cho các tên lửa tầm xa và tầm ngắn và sẽ có 464 đầu đạn hạt nhân vào năm 2020”⁽²²⁾. Trung Quốc hiện có 2,5 triệu quân tinh nhuệ, trong khi đó Mỹ chỉ có 1,14 triệu quân”⁽²³⁾.

Hiện nay, mối lo ngại của Mỹ về sự gia tăng sức mạnh quân sự của Trung Quốc chưa phải ở chỗ Trung Quốc có khả năng vượt Mỹ về quân sự ở tầm ngắn hạn mà là sự gia tăng sức mạnh

quân sự của Bắc Kinh làm suy giảm vị thế của Mỹ trong các vấn đề liên quan đến an ninh ở khu vực Đông Á. Khi sức mạnh quân sự của Bắc Kinh đã tăng lên, Oasinhton sẽ không thể đơn phương áp đặt ý muốn chủ quan của họ cho các bên có liên quan nói chung, cho Trung Quốc nói riêng. Tất cả mọi vấn đề liên quan tới an ninh ở Đông Á sẽ chỉ có thể giải quyết với sự tham gia của Trung Quốc. Điều này có nghĩa là vị thế chính trị – an ninh của Mỹ ở Đông Á đã giảm xuống.

Tuy nhiên, không phải tất cả những người coi Trung Quốc là mối đe dọa đều có đánh giá như vậy. Trong bài viết: “Những xung đột Mỹ - Trung trong giai đoạn sắp tới” Richard Bernstein và Ross H. Munro khẳng định rằng: “Đến đầu thế kỷ XXI, Trung Quốc sẽ trở thành một trong ba cường quốc kinh tế trên thế giới, đến giữa thế kỷ, có thể trở thành cường quốc kinh tế mạnh nhất.” Sự trỗi dậy của Trung Quốc “là đối thủ tiềm ẩn, chứ không phải là đối tác”.⁽²⁴⁾

b. Trung Quốc là đối tác ngang hàng với Mỹ

Quan điểm này được xây dựng trên cơ sở nhận thức về tầm quan trọng ngày càng tăng của Trung Quốc trong nền kinh tế thế giới. Theo tác giả một bài viết đăng trên Tạp chí “Các vấn đề đối ngoại” của Mỹ, trên thế giới có 3 siêu cường về kinh tế: Mỹ, EU và Trung Quốc⁽²⁵⁾. Với vị thế mới của Trung Quốc trong nền kinh tế toàn cầu, Oasinhton

không thể cứ ứng xử với Bắc Kinh như “đàn em” như trước được nữa. Tiếp tục cách ứng xử như vậy đã và còn gây nên sự giận dữ của Trung Quốc. Thật vậy, phản ứng trước sức ép của Mỹ và các nước phương Tây trong quá trình đàm phán để Trung Quốc gia nhập WTO, Đại sứ Trung Quốc đã nói: “Chúng tôi biết chúng tôi phải chơi cuộc chơi theo cách của các vị hiện nay, nhưng trong 10 năm nữa, chúng tôi sẽ đặt ra các luật chơi.”⁽²⁶⁾

Để thuyết phục Trung Quốc hợp tác trong các vấn đề quốc tế, theo tác giả Mỹ cần “từ bỏ lập trường hiện nay và thực hiện một đường hướng ít mang tính đối đầu hơn... Oasinhton nên có một sự thay đổi khôn khéo, nhưng cơ bản trong chính sách kinh tế đối với Trung Quốc. Thay vì chú trọng đối với các vấn đề song phương hạn hẹp, Mỹ nên tìm cách phát triển quan hệ đối tác thật sự với Bắc Kinh để đem lại sự lãnh đạo chung đối với hệ thống kinh tế toàn cầu.”⁽²⁷⁾

Để có thể cùng lãnh đạo kinh tế toàn cầu với Trung Quốc, vào năm 2004, tác giả đã gợi ý chính phủ Mỹ lập ra cơ chế G2 giữa Mỹ và Trung Quốc. Theo tác giả, “chỉ một đường hướng G2 như vậy sẽ đem lại công bằng đối với vai trò mới của Trung Quốc với tư cách là một cường quốc kinh tế toàn cầu và bởi vậy là một kiến trúc sư và nhà quản lý hợp pháp của trật tự kinh tế quốc tế.”⁽²⁸⁾

Ý tưởng thành lập G2 đã gây được sự chú ý của Bộ Ngoại giao Mỹ. Sau khi trở thành Thứ trưởng Ngoại giao (2-2005)

Robert Zoellick đã tiến hành các cuộc thảo luận bước đầu với các đối tác Trung Quốc. Năm 2007, Bộ trưởng Tài chính Henry Paulson đã phát triển ý tưởng trên thành Đối thoại kinh tế chiến lược Mỹ - Trung Quốc, thu hút sự tham gia của các nhà lãnh đạo hàng chục bộ, ngành mỗi bên. Những sự khởi đầu của một khuôn khổ thể chế để Nhóm G2 hoạt động đã được đưa ra. Nhưng, “gần như chưa đủ để Trung Quốc được coi là một cổ đông có trách nhiệm. Nước này phải được coi và được dành cho các quyền đầy đủ, như một đối tác thật sự trong ban lãnh đạo.”⁽²⁹⁾

Vấn đề thành lập cơ chế G2 giữa Mỹ và Trung Quốc càng trở nên cấp bách hơn, trong bối cảnh kinh tế thế giới lâm vào cuộc khủng hoảng trầm trọng, bắt đầu từ cuối 2007. Trong bối cảnh đó, “những sự bảo vệ mang tính hệ thống, có hiệu quả chống lại những thách thức kinh tế quốc tế trên thế giới ngày nay phải khởi đầu bằng sự hợp tác tích cực giữa hai nền kinh tế thống trị nó, Mỹ và Trung Quốc”⁽³⁰⁾

c. Trung Quốc vừa không phải là địch thủ của Mỹ, vừa không phải là bạn bè của Mỹ

Đại diện cho quan điểm này là các chuyên gia nổi tiếng về vấn đề quốc tế của Mỹ như Joseph S. Nye và Harry Harding. Để biện minh cho quan điểm trên của mình, các học giả trên đã đưa ra một số lập luận sau :

Một là, từ sau khi chiến tranh lạnh kết thúc, nhiệm vụ chủ yếu của Trung Quốc là tiến hành công cuộc hiện đại hóa. Để tiến hành phát triển kinh tế trên quy mô lớn, phải có môi trường quốc tế hòa bình, ổn định. Do vậy, trong mấy chục năm tới, Trung Quốc sẽ là một quốc gia hướng nội; thực hiện chính sách ngoại giao hòa bình là lựa chọn chính của Trung Quốc⁽³¹⁾. Trung Quốc là một nước đang phát triển, “cho dù đến năm 2020, cho dù là với tình hình tốt nhất, Trung Quốc cũng chưa thể có khả năng cạnh tranh trong các lĩnh vực chủ yếu với các nước mạnh trên toàn thế giới.”⁽³²⁾

Hai là, trang bị vũ trang của quân đội Trung Quốc lạc hậu so với các nước phương Tây mấy chục năm. “Trong tương lai gần, Trung Quốc sẽ thiếu năng lực cạnh tranh quân sự bình đẳng với các nước lớn khác, càng không nói đến việc có được quyền chi phối khu vực hoặc trở thành siêu cường quốc toàn cầu.”⁽³³⁾ Trung Quốc không có hải quân viễn dương, thiếu khả năng tấn công vào Đài Loan. Về quân sự, Trung Quốc cơ bản không có khả năng thách thức với Mỹ, không thể trở thành mối đe dọa của Mỹ.

Với quan điểm như vậy, những chuyên gia trên chủ trương duy trì tiếp xúc và hợp tác với Trung Quốc. Điều này có thể thúc đẩy Trung Quốc tiếp tục phát triển theo hướng dân chủ hơn, cởi mở hơn, làm giảm đi ý nghĩ thù địch với Mỹ của Trung Quốc, có lợi cho ổn định trật tự thế giới và lợi ích lâu dài của Mỹ.

Theo hai nhà nghiên cứu Ashton Carter và Perry, trong quan hệ với một nước Trung Quốc đang trỗi dậy, thì kiểm chế Trung Quốc không phải là lựa chọn khả thi. Chính sách này hoàn toàn có thể đẩy Trung Quốc theo hướng đối đầu với Mỹ. Cho dù là dân chúng Mỹ hay là các nước đồng minh của Mỹ trong khu vực đều không thể vì thực hiện chiến lược mạo hiểm này mà bỏ ra nỗ lực quá lớn và chi phí quá cao.”⁽³⁴⁾

Trong cuốn “Những hoài nghi về địa vị bá quyền của Mỹ” Joseph S. Nye đã cho rằng, nếu so sánh dựa vào sức mua ngang bằng (PPP), năm 1999 GDP của Trung Quốc đã đạt 48 tỷ USD, đứng thứ hai trên thế giới⁽³⁵⁾. So với Mỹ, “giai đoạn đầu thế kỷ XXI, nền kinh tế Mỹ gấp 2 lần Trung Quốc. Nếu như Mỹ duy trì được mức tăng trưởng kinh tế 2%, mà Trung Quốc duy trì mức tăng trưởng 6%, thì đến năm 2020 hai nước sẽ cân bằng về quy mô kinh tế”. Mặc dù, phát triển kinh tế của Trung Quốc khiến người khác phải kinh ngạc, nhưng “mãi mãi vẫn không thể đạt đến mức bình đẳng.”

Trong khi khẳng định rằng, trên phạm vi toàn cầu “Trung Quốc không có khả năng trở thành nước cạnh tranh địa vị bình đẳng với Mỹ, nhưng Joseph S. Nye nhấn mạnh” như thế không có nghĩa là Trung Quốc không thể thách thức với Mỹ ở khu vực Đông Bắc Á và Trung Quốc không thể phát động chiến tranh với Đài Loan.⁽³⁶⁾

Phân tích nhận thức của Mỹ về sự trỗi dậy của Trung Quốc có thể rút ra một số nhận xét sau :

Thứ nhất, các học giả và các giới chức Mỹ đặc biệt quan tâm tới sự trỗi dậy của Trung Quốc. Bởi vì, sự trỗi dậy đó đặt ra cho Mỹ một số thách thức lớn cả về kinh tế, lẫn vị thế chính trị của Mỹ ở Đông Á và trên thế giới.

Thứ hai, mặc dù thừa nhận những lợi ích của Mỹ từ quan hệ kinh tế với một nền kinh tế đang phát triển với tốc độ nhanh nhất thế giới, nhưng Mỹ vẫn xem Trung Quốc chủ yếu như một mối đe dọa, hay ít nhất như một đối tác ngang hàng. Quan điểm cho rằng Trung Quốc không thể đặt ra mối đe dọa với Mỹ có vẻ như ít được chia sẻ hơn so với các quan điểm khác.

Thứ ba, để ứng xử với một nước Trung Quốc như vậy các nhà khoa học Mỹ đã đưa ra nhiều gợi ý khác nhau. Phần lớn trong số họ gợi ý rằng việc hợp tác với Trung Quốc, ứng xử với Trung Quốc như một đối tác ngang hàng sẽ có lợi cho Mỹ hơn là chính sách ngăn chặn. Thậm chí có nhà khoa học đã gợi ý lập cơ chế G2 để cùng Trung Quốc lãnh đạo nền kinh tế và và chính trị thế giới. Quan điểm này xem ra ít được các giới chức ở Oasinhton chia sẻ. Người đề xướng quan điểm này cũng tự mâu thuẫn với mình khi thừa nhận thế giới đang tồn tại 3 cường quốc kinh tế đó là Mỹ, Trung Quốc và cả Liên minh châu Âu.

CHÚ THÍCH:

(1), (2), (3) Các số liệu về thành tựu phát triển kinh tế xã hội của Trung quốc được sử dụng ở đây được dẫn theo Hà Khoa trong bài ” Trung Quốc, 61 năm và niềm tự hào về những kỳ tích (dantri.com.vn/c36/s140-426339/trung-quoc-61-nam-va-niem-tu-hao-ve-nhung-ky-tich.htm

(4) Số liệu lấy từ bài viết của Tạp chí *Le Nouvel Economiste*. Bài đăng trên *Tin kinh tế* ngày 19/4/2004.

(5) , (6) Dẫn theo bài: Ngoại thương Trung Quốc năm 2010 (ww.bsc.com.vn/News/2010/10/27/117884.aspx)

(7) Số liệu dẫn từ bài :Giai cấp trung lưu ngày càng đông tại TQ tiêu thụ nhiều hàng hiệu (www.voanews.com.Vietnamese/News/lifestyle/business-china-luxury-8-19-10-101128544.htm)

(8) Dẫn theo *Tin Kinh tế*. TTXVN phát hành ngày 6/3/ 2007, tr. 5.

(9), (10) Loại máy bay J-20 này có thể sánh ngang phi cơ chiến đấu thế hệ thứ năm cực kỳ hiện đại mà mới chỉ có Mỹ sở hữu, còn Nga đang trong giai đoạn phát triển và thử nghiệm. J-20 được cho là có khả năng mang tên lửa, tiếp liệu trên không, tầm hoạt động vượt ra ngoài biên giới Trung Quốc, Xem thêm bài : Sức mạnh quân sự mới của Trung Quốc (Vnpress.net/GL?The-gioi/Phan-tich/2011/01/3B25216)

(11) Remarks by President Bush at Tsinghua University (<http://www.usembassy-china.org.cn/press/release/2002/qinghua.html>)

(12), (13) The United States and China in the Eras of Globalization By Robert B. Zoellick United States Trade Representative Central University of Finance and Economics, Beijing, China April 9, 2002 (<http://www.usembassy-china.org.cn/press/release/2002/39a-zoellickadd.html>)

(14) Joan Veon, CFP@ : Are we witnessing the rise of China and the fall of America ? (VFSI Economic Newsletter. Vol.19, No 4, December 2004)

(15) (<http://72.14.235.132/search?q=cache:4gQtgAkVFcOJ:www.womengroup.org.newsletters>)

(16) BusinessWeek , 1 March 2005, p. 22)

(17) Xem: Joan Veon, CFP@: Are we witnessing the rise of China and the fall of America? (VFSI Economic Newsletter. Vol.19, No 4, December 2004). (<http://72.14.235.132/search?q=cache:4gQtgAkVFcOJ:www.womengroup.org.newsletters>)

(18) Dẫn theo Joan Veon. Ibid.

(19) BusinessWeek 12 June 2004. P106

(20) Ibid. P106

(21) Nhận xét của Robert B Cassidy, nguyên Đại diện thương mại Mỹ ở Trung Quốc . BusinessWeek , 12 June 2004,p.105

(22) Washington Times 18 January 2005

(23) Joan Veon. Bài đã dẫn

(24) [美] 埃兹拉.沃格尔主编：《与中国共处：21世纪的美中关系》，新华出版社1998年版，第1页。

(25) Một nước siêu cường về kinh tế được tác giả định nghĩa là (một đất nước đủ lớn, đủ năng động và hội nhập toàn cầu để có tác động lớn lên kinh tế thế giới

(26) Dẫn theo : Foreign Affairs , Số 7- 8/ 2008 . Xem : Tài liệu tham khảo chủ nhật 23/11/ 2008 . Tr.11

(27), (28), (29), (30) Foreign Affairs , Số 7- 8/ 2008 . Xem : Tài liệu tham khảo chủ nhật 23/11/ 2008, tr. 10 , tr. 13

(31) 俞正然：《大国战略研究》，中央编译出版社1998年版，第71页。

(32) [美]兹比格纽·布热津斯基：《大棋局》，上海人民出版社1998年半，第216页。

(33) Dẫn theo : [美]安德鲁·内林、罗伯特·罗斯：《长城与空城计——中国对安全的寻求》，新华出版社1997年半，第149页。

(34) Dẫn theo :[美]艾什顿·卡特、佩里：《预防性防御：一项美国新安全战略》，上海人民出版社2000年半，第121页。

(35), (36) [美]约瑟夫·奈：美国霸权的困惑》，世界知识出版社2002年版，第121页。

